

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	16,700 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.0%	11.3%	-3.5%

DT thuần	2024	
	518	
	tỷ VNĐ	

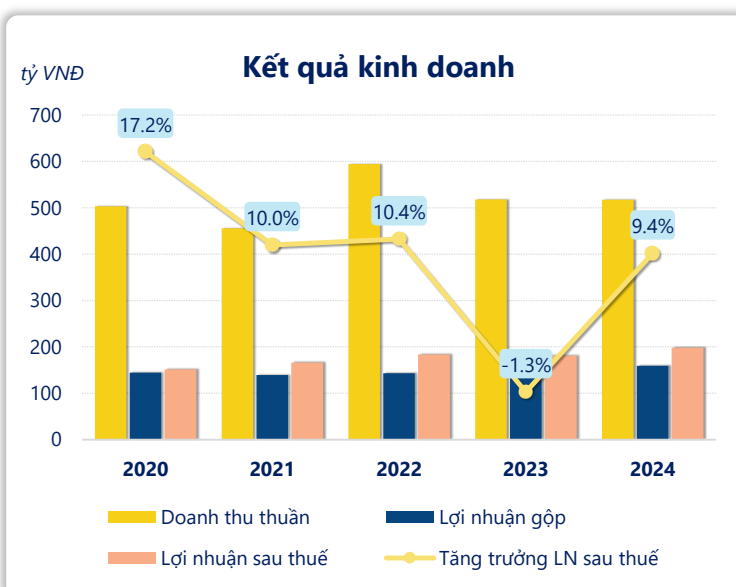
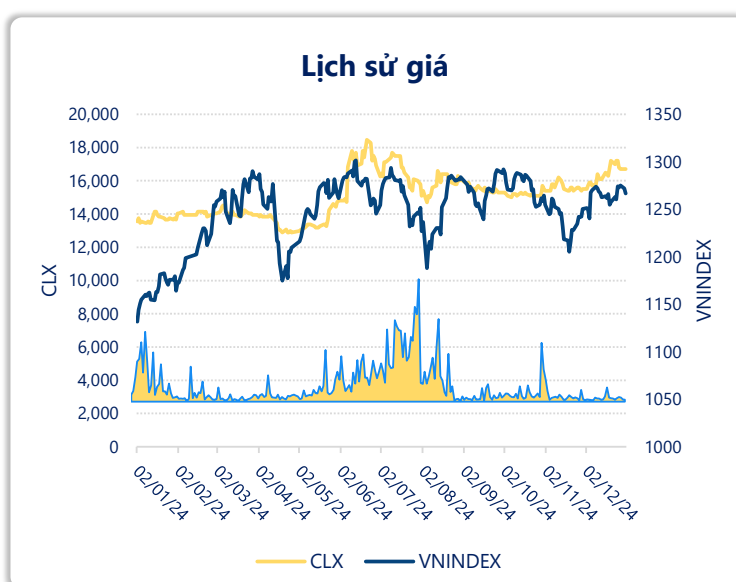
LN gộp	2024	
	159	YoY ▲ 14.0 ▲ 9.3%
	tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	
	219	YoY ▲ 19.0 ▲ 9.3%
	tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	
	198	YoY ▲ 17.0 ▲ 9.4%
	tỷ VNĐ	

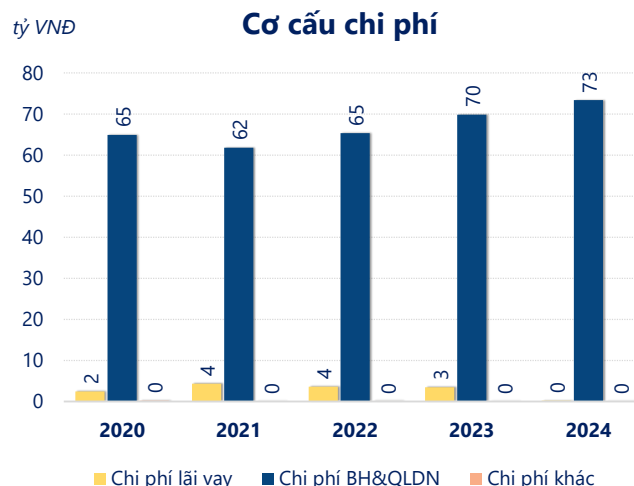
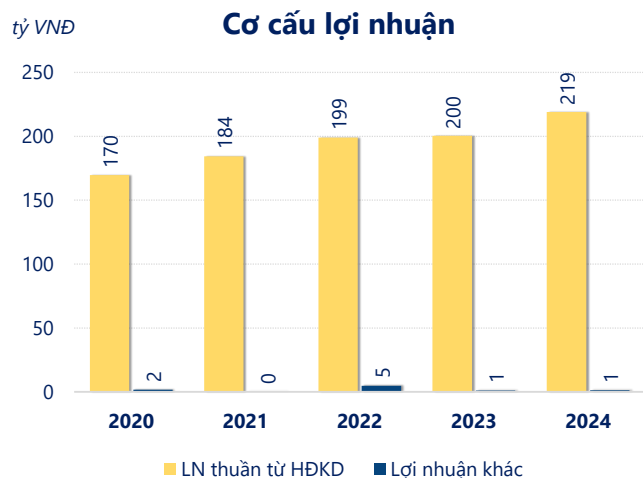
ROE	2024	
	11.3%	+/- YoY ▲ 0.1%

ROA	2024	
	8.4%	+/- YoY ▲ 0.4%



Kết quả kinh doanh **CLX** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **517.6** tỷ đồng **giảm 0.11%**, lợi nhuận sau thuế đạt 198.2 tỷ đồng **tăng 9.35%**.

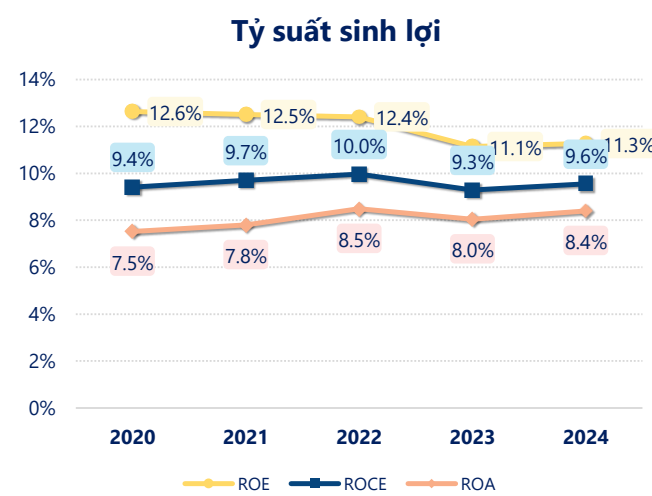
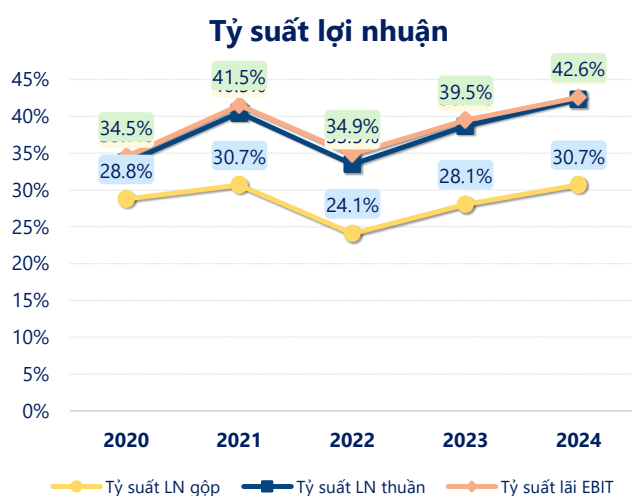
Mặc dù doanh thu thuần sụt giảm nhưng công ty vẫn đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận sau thuế cùng với **ROE** đạt **11.3%**. Cho thấy hiệu quả hoạt động của công ty được tối ưu.



Năm **2024**, **CLX** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **218.9** tỷ đồng, **tăng lên 18.58** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (194.4 tỷ đồng) là 24.50 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.20** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **73.35** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.04** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của CLX năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **11.3%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



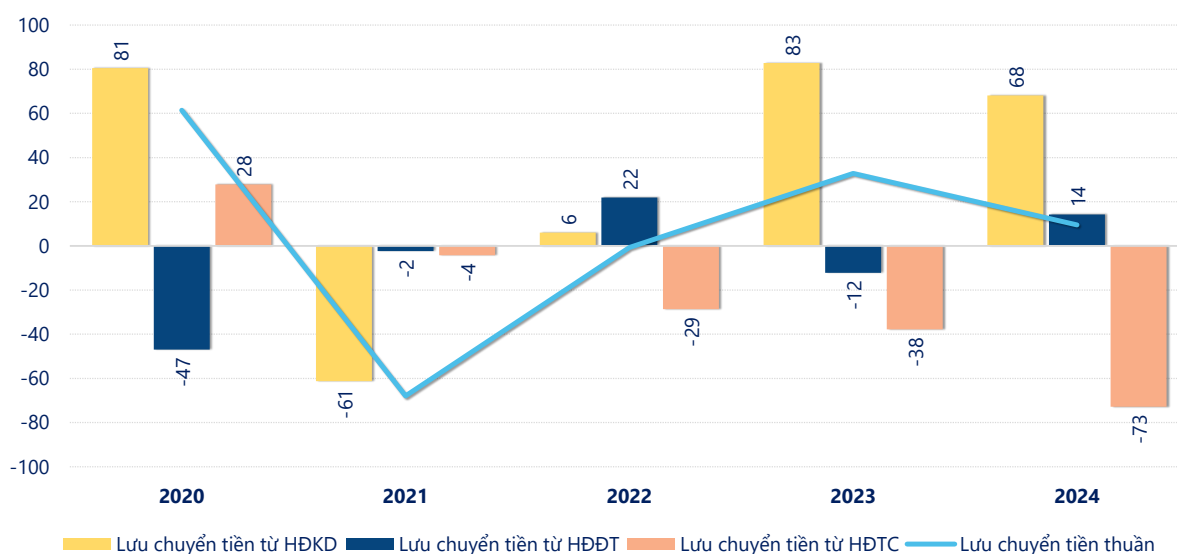
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	503	455	594	518	518
Giá vốn hàng bán	359	316	451	373	359
Lợi nhuận gộp	145	140	143	145	159
Doanh thu HĐTC	5.74	7.45	5.77	9.71	9.88
Chi phí TC	2.51	4.51	4.60	4.32	3.62
Chi phí lãi vay	2.42	4.31	3.57	3.43	0.20
LN trong công ty LKLD	86.5	104	120	119	127
Chi phí bán hàng	11.9	12.1	11.9	11.2	12.0
Chi phí QLDN	53.0	49.7	53.4	58.7	61.3
LN thuần từ HĐKD	170	184	199	200	219
Lợi nhuận khác	1.81	0.41	4.71	0.90	1.28
LN trước thuế	171	185	204	201	220
Lợi nhuận sau thuế	151	166	184	181	198
LNST của CĐ cty mẹ	151	166	183	181	198

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của CLX bằng **9.52** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (32.88 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **68.14** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **14.20** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-72.82** tỷ đồng.